

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN BẮC  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 14/9/2020

V/v: "Ly hôn giữa bà T và ông Đ"

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Minh Đăng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Võ Phương Dung

2. Bà Lê Thị Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Hoàn Yên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc - tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Luân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 33/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/6/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng Th Th T, sinh năm: 2000 (*có mặt*)

- *Bị đơn:* Ông H V Đ, sinh năm: 1999 (*vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Ng T Th Th trình bày:* Bà và ông H V Đ đã tìm hiểu và tiến đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 27/6/2019. Do cha mẹ hai bên cấm cản và mâu thuẫn nên không tổ chức lễ cưới. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng bà sống chung với cha mẹ bà. Trong cuộc sống vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Có một lần vợ chồng bà cãi vã nhau vì ông Đ cho rằng gia đình bà không tôn trọng ông, sau đó ông Đ bỏ đi làm ở Thành phố Hồ Chí Minh đến nay không về. Vợ chồng đã sống ly thân gần 1 năm, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc thể hiện:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử luôn tuân theo pháp luật tố tụng và người tham gia tố tụng là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn cố tình vắng mặt nhưng không có lý do. Đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ng T Th Th về việc ly hôn với ông H V Đ.

Về con chung: Không có. Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Ng T Th Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông H V Đ. Các đương sự có nơi cư trú trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), HĐXX xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tòa án ra thông báo về việc thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn là ông Đ. Thông báo có ghi rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (*Yêu cầu ly hôn*). Chứng cứ kèm theo là bản sao Giấy chứng nhận kết hôn và sổ hộ khẩu. Tuy nhiên, trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 của Bộ luật tố tụng dân sự ông Điều không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không phản đối chứng cứ do bà T cung cấp (*khoản 2 điều 92 của BLTTDS*). Sau khi thông báo về việc thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải 02 lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ông Điều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Ng Th Th T và ông H V Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 27/6/2019, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn bà Th và ông Đ sống chung với nhau tại nhà bà Thuý. Theo Bản tự khai của bà Th, ngày 17/6/2020 (BL 18); Biên bản ngày 02/7/2020 (BL 25) có trong hồ sơ vụ án của Tòa án thể hiện: Trong cuộc sống hôn nhân giữa bà Thuý và ông Điều có xảy ra mâu thuẫn vì ông Điều cho rằng gia đình bà Th không tôn trọng ông vì vậy ông Đ đã vô thành phố Hồ Chí Minh làm cho đến nay. Khi về ông không Đ không gặp bà T, không quan tâm đến cuộc sống của bà Th như thế nào. Bà Th cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ. Từ những nhận định trên, HĐXX xác định tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông Đ đã đến mức

trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, căn cứ ý kiến của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thuý về việc xin ly hôn ông Đ.

[4] Về con chung: Không có

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bà Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Bà Ng T Th T được ly hôn với ông H V Đ

Về án phí: Bà Th phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai số 0021677 ngày 17/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Bắc. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/9/2020). Riêng bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được niêm yết, tổng đạt hợp lệ Bản án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thuận Bắc;
- UBND xã nh Bắc Phong (Cơ quan thực hiện việc ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Ngô Minh Đăng**